LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 99 /LĐLSVN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
V/v góp ý dự thảo Chính sách dự án Luật Luật sư (sửa đổi).	*Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026*

Kính gửi: **Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh**

Ngày 23/02/2026 Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhận được Công văn số 843/BTP-BTTP ngày 10/02/2026 của Bộ Tư pháp đề nghị đóng góp ý kiến đối với Hồ sơ chính sách Dự án Luật Luật sư (sửa đổi).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong Hồ sơ chính sách, Liên đoàn Luật sư Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết xây dựng chính sách

Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhất trí với việc xây dựng chính sách Luật Luật sư (sửa đổi) trước khi thiết kế sửa đổi các quy định cụ thể trong Luật Luật sư. Các chính sách này sẽ định hướng để sửa đổi các điều luật không còn phù hợp trong Luật Luật sư và thiết kế các quy định mới để mở đường cho việc xây dựng đội ngũ luật sư, nghề luật sư đáp ứng yêu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý của xã hội, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới và hội nhập quốc tế.

2. Một số vấn đề về Hồ sơ chính sách

Tại Mục 3 (trang 6, trang 7) của Tờ trình khi đề cập về Cơ sở thực tiễn có nêu: "*(iv): Vai trò tự quản của tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư còn chưa đáp ứng được yêu cầu; chưa nhận thức đúng về trách nhiệm tự quản và vai trò quản lý nhà nước, còn tình trạng chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.*"

Việc nhận định như vậy, theo Liên đoàn Luật sư Việt Nam cần cân nhắc lại vì chưa thật sự chính xác và chưa thuyết phục. Bởi vì sự ổn định và phát triển của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, của đội ngũ luật sư Việt Nam trong gần 17 năm qua là có sự đóng góp to lớn của đội ngũ luật sư, của Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư. Những đóng góp đó đã góp phần vào công cuộc cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, quan trọng hơn nữa là góp phần vào sự tạo lập niềm tin của nhân dân vào pháp luật, pháp chế và vào chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tại trang 7 Tờ trình có nêu "chưa nhận thức đúng về trách nhiệm tự quản và vai trò quản lý nhà nước". Liên đoàn đề nghị cân nhắc về nội hàm và mức độ đánh giá của nhận xét nói trên. Vì xét về tổng thể, nhận thức về trách nhiệm tự quản trong mối quan hệ với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước là một trong những vấn đề mấu chốt trong mô hình quản lý luật sư ở Việt Nam. Mặt khác, với nhận xét trên nếu có, cần định vị chủ thể nào là người chưa nhận thức đúng: Thường trực Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn hay Hội đồng Luật sư toàn quốc thì cần phải nêu rõ.

Nếu Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội đồng Luật sư toàn quốc, Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư không nhận thức đúng về trách nhiệm tự quản và vai trò quản lý nhà nước thì không thể quản lý hơn 22.000 luật sư theo chế độ tự quản được ổn định và phát triển như ngày hôm nay.

Liên đoàn Luật sư Việt Nam có thể khẳng định: Đa số các luật sư trong đội ngũ luật sư Việt Nam là những người chân chính, họ luôn ý thức về trách nhiệm, bổn phận của nghề luật sư và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định của Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Chỉ có một số rất ít có hiện tượng vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, đã bị xử lý nghiêm khắc.

Do đó, nhận định về cơ sở thực tiễn về những nội dung nêu trên của Bộ Tư pháp cần phải được xem lại và điều chỉnh cho chính xác.

3. Một số kết quả về thực hiện chế độ tự quản của Liên đoàn Luật sư Việt Nam

3.1. Về công tác xây dựng pháp luật

Từ năm 2009 đến nay Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã đóng góp ý kiến đối với hơn 327 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nhiều Đề án, văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp, Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

3.2. Về công tác rà soát thủ tục hành chính

Từ năm 2011 đến nay, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã đóng góp đề xuất cắt giảm 6776/9926 thủ tục hành chính về điều kiện kinh doanh và phối hợp với các cơ quan khác đề xuất cắt giảm 3893/6191 quy định hành chính khác.

3.3. Về công tác trợ giúp pháp lý tại Trụ sở tiếp công dân Trung ương

Từ năm 2015 đến nay, Liên đoàn Luật sư Việt Nam mỗi năm cử từ 180 đến 200 luật sư tham gia trực hàng ngày để tư vấn và trợ giúp pháp lý cho người dân có khiếu kiện tại Trụ sở tiếp công dân Trung ương (số 01 Ngô Thì Nhậm, Hà Đông, TP.Hà Nội) với hơn 4.272 lượt tư vấn (có Sổ theo dõi của Thanh tra Chính phủ tại Trụ sở tiếp công dân Trung ương).

3.4. Về công tác giám sát và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của luật sư

Từ năm 2009 đến tháng 3 năm 2026 Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhận được 677 đơn thư yêu cầu bảo vệ quyền lợi hợp pháp của luật sư. Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho luật sư và giám sát hoạt động hành nghề của luật sư.

3.5. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan tới luật sư và khen thưởng kỷ luật luật sư

Từ năm 2009 đến nay Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã tiếp nhận 4200 đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan tới luật sư và người tập sự hành nghề luật sư. Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã giải quyết và phối hợp với các Đoàn Luật sư trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến luật sư theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Các Đoàn Luật sư đã xóa tên 1074 luật sư vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức nghề nghiệp luật sư. Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã khen thưởng cho 4610 tập thể, cá nhân có thành tích trong xây dựng Đoàn Luật sư và Liên đoàn Luật sư Việt Nam; tặng kỷ niệm chương cho 3329 luật sư có thời gian hoạt động và cống hiến cho nghề luật sư, "Vì sự nghiệp phát triển luật sư Việt Nam".

3.6. Công tác bồi dưỡng luật sư

Từ năm 2009 đến nay, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư đã tổ chức 1122 lớp bồi dưỡng cho luật sư về chính trị, đạo đức nghề nghiệp luật sư, về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp với sự tham gia của 50.185.000 lượt luật sư, có cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng luật sư.

3.7. Công tác kiểm tra tập sự hành nghề luật sư

Từ năm 2014 đến nay, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã tổ chức 22 kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư với sự tham gia của 25.272 thí sinh. Trong đó, 15.593 thí sinh đạt yêu cầu, chiếm 61,7% và 9.679 thí sinh không đạt yêu cầu chiếm 38,3%. Những người đạt yêu cầu được Hội đồng kiểm tra cấp chứng nhận đạt kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư theo quy định.

3.8. Công tác quản lý và cấp đổi thẻ luật sư

Tháng 5 năm 2009 khi Liên đoàn mới thành lập, trong cả nước chỉ có 5300 luật sư, đến tháng 3 năm 2026 số lượng luật sư trong cả nước là 22.238 luật sư. Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã cấp và cấp đổi 28.090 thẻ luật sư, trong đó: cấp mới là 25.536 thẻ cho luật sư mới gia nhập; cấp đổi 1079 thẻ cho luật sư chuyển đoàn, gia nhập lại; cấp lại 1475 thẻ luật sư do bị mất, hỏng.

3.9. Hợp tác quốc tế

Liên đoàn Luật sư Việt Nam ký hợp tác quốc tế với 14 Hiệp hội luật sư nước ngoài, gồm: Liên đoàn Luật sư Nhật Bản, Đoàn Luật sư quốc gia Lào, Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ, Liên đoàn Luật sư Liên bang Đức, Hội đồng Luật sư Quốc gia Pháp, Liên đoàn Luật sư Liên bang Nga, Trung tâm giải quyết tranh chấp Australia, Hiệp hội Luật sư Malaysia, Đoàn Luật sư Tokyo – Nhật Bản, Hiệp hội Luật sư Hàn quốc, Hiệp hội Luật sư Hồng Koong, Hiệp hội Luật sư Singapore, Hiệp hội các công ty luật Cu Ba, Hiệp hội Luật sư Anh quốc và Xứ Wales. Liên đoàn Luật sư Việt Nam đang báo cáo các cơ quan có thẩm quyền trong việc ký kết hợp tác với Hiệp hội Luật sư toàn Trung Quốc.

4. Ý kiến cụ thể về các chính sách

Liên đoàn Luật sư Việt Nam về cơ bản đồng tình với mục tiêu, nội dung của 03 chính sách do Bộ Tư pháp chuẩn bị trình Chính phủ lần này. Sau khi rà soát 3 chính sách nêu trên, Liên đoàn Luật sư Việt Nam có một số ý kiến như sau:

4.1. Về chính sách 1: Xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề của luật sư

Liên đoàn Luật sư Việt Nam đồng ý với mục tiêu là: "*Xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi về kỹ năng hành nghề và ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế, chú trọng nâng cao tiêu chuẩn chính trị, đạo đức nghề nghiệp của luật sư, có cơ chế sàng lọc đội ngũ luật sư; ...* " Bởi vì, mục tiêu của chính sách là xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề của luật sư là đúng đắn, cần thiết. Do đó, việc chú trọng về tiêu chuẩn chính trị là cần thiết và có thể quy định trong luật. Tuy nhiên, tiêu chuẩn "bản lĩnh chính trị" cần được lượng hóa đến mức tối đa để có thể quy định trong Luật.

Đồng thời, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đề nghị làm rõ nội dung: "*Tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức kỳ thi quốc gia để cấp chứng chỉ hành nghề luật sư; hình thành cơ chế có điều kiện cho phép viên chức được hành nghề luật sư*" nêu trong mục tiêu nêu trên, vì việc lồng ghép mục tiêu "*xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng*" với "*tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức kỳ thi quốc gia để cấp chứng chỉ hành nghề luật sư*" là còn khiên cưỡng, cần được nhận thức và trao đổi lại như sau:

(1) Luật Luật sư quy định (khoản 2 Điều 15) Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư. Bộ Tư pháp đã ban hành thông tư số 19/2013/TT-BTP ngày 28/11/2013, sau đó được thay thế bằng Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 về hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư.

Quá trình tập sự của người tập sự hành nghề luật sư tại các tổ chức hành nghề luật sư được đăng ký tập sự và chịu sự giám sát của Đoàn Luật sư, kết thúc bằng việc tham gia và vượt qua kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư do Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức. Việc phải tập sự hành nghề và qua một kỳ kiểm tra (trước đây do Đoàn Luật sư tổ chức) đã được ghi nhận từ Pháp lệnh tổ chức luật sư năm 1987, Pháp lệnh Luật sư năm 2001 và đến Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung năm 2012) thì nhiệm vụ nêu trên được chuyển cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

Thực tế cho thấy, từ năm 2014 đến nay, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã tổ chức được 22 kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư. Các kỳ kiểm tra này đều được thực hiện theo đúng quy định hướng dẫn của Bộ Tư pháp (Thông tư số 19/2013/TT-BTP, Thông tư số 10/2021/TT-BTP). Các kỳ kiểm tra đã được tổ chức không có vi phạm, được Bộ Tư pháp và Bộ Công an đánh giá là Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã và đang làm tốt công việc trong các kỳ kiểm tra, bảo đảm chất lượng, đúng các quy định, nếu chuyển thành kỳ thi quốc gia do Bộ Tư pháp tổ chức thì không còn tính liên thông giữa hoạt động tập sự luật sư với khâu khảo thí để đánh giá kết quả tập sự, tạo nên khoảng trống bất hợp lý về vai trò, trách nhiệm của tổ chức xã hội – nghề nghiệp trong quản lý, giám sát, đánh giá người tập sự.

(2) Hồ sơ chính sách dự kiến quy định tổ chức kỳ thi quốc gia để cấp chứng chỉ hành nghề luật sư và sẽ thành lập Hội đồng thi luật sư với sự tham gia của Bộ Tư pháp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ sở đào tạo nghề luật sư.

Liên đoàn Luật sư Việt Nam cho rằng, cần rà soát, đánh giá kỹ lưỡng về sự cần thiết, mục đích của việc tổ chức kỳ thi luật sư quốc gia, thành lập Hội đồng thi luật sư với sự tham gia của cơ quan tiến hành tố tụng nêu trên.

Việc thay đổi thành kỳ thi luật sư và thành lập Hội đồng kiểm tra, siết chặt tiêu chuẩn đầu vào của luật sư để đảm bảo chất lượng kỳ thi kiểm tra tập sự hành nghề luật sư đang được tổ chức chặt chẽ, đúng quy định, đảm bảo chất lượng với lý do là đảm bảo tương đồng với cách thức lựa chọn, bổ nhiệm các chức danh tư pháp khác (thẩm phán, kiểm sát viên…) là chưa chuẩn xác. Thực tế cho thấy, Hội đồng tuyển chọn thẩm phán hay các chức danh tư pháp không có sự tham gia của đại diện đội ngũ luật sư; các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ liên quan tới hoạt động hành nghề, còn kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư thì là nội dung về cơ bản không liên quan.

Các kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư vừa qua do Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức tỷ lệ trượt thường từ 30% đến 40 % và có kỳ trượt tới 50%. Điều đó cho thấy chất lượng của kỳ kiểm tra tập sự hành nghề luật sư do Liên đoàn Luật sư Việt Nam tổ chức là nghiêm túc, khách quan, đảm bảo chất lượng, đúng quy định.

Vì vậy, nên xem xét lại sự cần thiết của việc tổ chức kỳ thi luật sư với việc thành lập Hội đồng thi luật sư có sự tham gia của Bộ Tư pháp, các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ sở đào tạo nghề luật sư vào kỳ kiểm tra tập sự hành nghề luật sư (Hội đồng thi luật sư).

(3) Liên đoàn Luật sư Việt Nam cho rằng, Chính sách 1 đã nêu việc tổ chức kỳ thi luật sư và thành lập Hội đồng thi quốc gia gắn với việc nâng cao về phẩm chất chính trị, đạo đức là chưa thuyết phục. Đồng thời, theo Phụ lục 1 của Dự kiến sơ đồ các bước trở thành luật sư thì thí sinh sẽ nộp hồ sơ tham dự kỳ thi luật sư tại Sở Tư pháp hoặc Hội đồng thi luật sư quốc gia. Khi đạt kết quả kỳ thi quốc gia, Hội đồng thi/ Bộ Tư pháp sẽ rà soát để cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. Sơ đồ này đang mâu thuẫn với việc phân cấp cho Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố cấp chứng chỉ hành nghề luật sư theo Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp do Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì xây dựng, trình Chính phủ ban hành.

Việc Bộ Tư pháp dự định thông qua việc sửa đổi quy định về thành lập Hội đồng thi luật sư để nắm lại kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư mà Luật Luật sư (Khoản 2 Điều 15) đã giao cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam cần

xem xét có dấu hiệu biểu hiện của lợi ích ngành trong công tác xây dựng chính sách và thể chế hay không?

Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhận thấy, cần cân nhắc về dự định giao thêm nhiệm vụ của kỳ thi luật sư cho Sở Tư pháp. Bởi vì, Sở Tư pháp hiện đang được giao nhiều nhiệm vụ khác trong quản lý hành nghề luật sư, việc giao thêm nhiệm vụ này có thể sẽ tăng thêm gánh nặng công việc cho Sở Tư pháp, trong khi Liên đoàn Luật sư Việt Nam đang làm tốt nhiệm vụ tổ chức các kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư.

(4) Trong các giải pháp của Chính sách 1 khi nêu về xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư **không đề cập tới trách nhiệm của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư,** các tổ chức hành nghề luật sư, mà chỉ tập trung vào việc tổ chức kỳ thi luật sư quốc gia để cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. Trong khi Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư và luật sư phải là chủ thể chịu trách nhiệm chính trong việc thực hiện các nội dung nêu trên.

Việc xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư cần có thời gian và quá trình bồi dưỡng hàng năm, qua nhiều hoạt động của các chủ thể nêu trên, không thể qua một kỳ thi luật sư mà tạo nên bản lĩnh chính trị của luật sư được ngay.

Theo nhận thức của Liên đoàn Luật sư Việt Nam thì chủ thể thực hiện chính của Chính sách 1 phải là Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư và các luật sư. Nếu bốn chủ thể này không được xác định rõ trách nhiệm thì các quy định của luật pháp sẽ thiếu tính khả thi và không hiệu quả. Họ phải tự giác, tự chịu trách nhiệm thực hiện. Còn Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật thì phải là kiểm tra, giám sát bốn chủ thể nêu trên để đưa các quy định của luật pháp vào thực tiễn.

(5) Theo các nghị quyết của Trung ương thì Liên đoàn Luật sư Việt Nam là một trong 29 tổ chức được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhưng trong các nội dung của Chính sách do Bộ Tư pháp đưa ra thì vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tư cách là cơ quan chủ quản quản lý của Liên đoàn Luật sư Việt Nam được đề cập tới còn mờ nhạt và chưa rõ **Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ có vai trò gì trong quản lý Liên**

đoàn Luật sư Việt Nam trên cơ sở pháp luật, đặc biệt là việc xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn.

Vấn đề đó cần phải được làm rõ hơn ngay trong chính sách sửa đổi Luật Luật sư lần này.

4.2. Về chính sách 2: Phát triển thị trường dịch vụ pháp lý minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy tổ chức hành nghề luật sư hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế và chủ trương phát triển kinh tế tư nhân.

- Liên đoàn Luật sư Việt Nam đồng ý mục tiêu của chính sách 2 là: Phát triển thị trường dịch vụ pháp lý gắn với bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam; tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế chính sách, môi trường thông thoáng, minh bạch, chuyên nghiệp cho luật sư, tổ chức hành nghề luật sư hoạt động và phát triển; khắc phục tình trạng các cá nhân, tổ chức không phải là luật sư nhưng cung cấp dịch vụ pháp lý như luật sư; thu hút các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư có uy tín, có thương hiệu vào hành nghề tại Việt Nam.

- Liên đoàn Luật sư Việt Nam đề nghị làm rõ nội dung "*khuyến khích việc nội địa hóa các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam*" trong Mục tiêu của Chính sách 2 cần được hiểu như thế nào? Vì tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam được thành lập theo quy định của Luật Luật sư, còn tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài được Bộ Tư pháp cấp phép. Do đó, việc nội địa hóa các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam cần được làm rõ để hiểu được Mục tiêu của chính sách này.

- Về nội dung của chính sách 2, Liên đoàn Luật sư Việt Nam cơ bản đồng ý với Tờ trình đã nêu.

Tuy nhiên, hiện tại Tòa án chuyên biệt đã được thành lập tại Trung tâm tài chính quốc tế. Tòa án chuyên biệt là tòa án thuộc hệ thống Tòa án nhân dân. Theo Luật tòa án chuyên biệt, luật sư nước ngoài có chứng chỉ hành nghề luật sư đang còn hiệu lực do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp được tham gia tố tụng tại Tòa án chuyên biệt. Đây là quy định rất mới và do vậy, cần nghiên cứu bổ sung các quy định về quản lý việc hành nghề của luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

- Về các giải pháp thực hiện chính sách: Liên đoàn Luật sư Việt Nam đồng ý với việc lựa chọn giải pháp 1 và đồng ý với việc giải trình như Tờ trình đã nêu.

4.3. Về chính sách 3: Đổi mới quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư theo hướng hiệu lực, hiệu quả, thực hiện phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số; nâng cao năng lực, trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội-nghề nghiệp của luật sư.

- Về mục tiêu của Chính sách: Liên đoàn Luật sư Việt Nam đồng ý với mục tiêu của Chính sách 3 là: thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý luật sư và hành nghề luật sư; nâng cao vai trò trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý luật sư. Cơ quan quản lý nhà nước tập trung xây dựng chính sách, quản lý vĩ mô, hỗ trợ phát triển nghề luật sư và tập trung tiền kiểm, hậu kiểm.

Tuy nhiên, Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhận thấy mục tiêu của Chính sách 3 không đề cập tới **trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội-nghề nghiệp luật sư,** nội dung này cần được bổ sung vào mục tiêu của Chính sách 3.

- Về nội dung của Chính sách:

Liên đoàn Luật sư Việt Nam đồng ý với việc:

(1) Bổ sung trách nhiệm của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư trong việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, thông tin, chính sách, pháp luật của Nhà nước về luật sư; giám sát luật sư, luật sư tập sự tuân theo pháp luật, Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp, xử lý kỷ luật luật sư, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức và hoạt động của luật sư; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác tự quản.

(2) Liên đoàn Luật sư Việt Nam đồng ý Ủy ban nhân dân tỉnh cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội-nghề nghiệp của luật sư.

Tuy nhiên, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đề nghị không nên giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm hàng năm bồi dưỡng chính trị tư tưởng cho luật sư. Công tác này nên giao Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư thực hiện còn Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ hỗ trợ và kiểm tra việc thực hiện công tác đó.

(3) Đối với nội dung giao Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc kiểm tra hành chính về tổ chức và hoạt động của luật sư phù hợp với điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương thì cũng cần phải trao đổi thêm vì UBND cấp xã hiện nay mới sáp nhập, đang có rất nhiều việc cấp thiết phải làm, trong khi phạm vi hoạt động của luật sư khá rộng, từ trung ương đến địa phương. Việc phân cấp, phân quyền là chủ trương đúng đắn trong quản lý nhà nước, nhưng không đồng

nghĩa với việc mọi lĩnh vực đều có thể giao cho mọi cấp, việc phân cấp phải đi đôi với năng lực của từng cấp và cần phân định rõ "quản lý nhà nước" với "quản lý nghề nghiệp". Một nguyên tắc quan trọng trong cải cách tư pháp là: Nhà nước quản lý bằng pháp luật – Nghề nghiệp quản lý bằng chuẩn mực nghề. Chỉ nên giao cho UBND cấp xã phối hợp kiểm tra hoạt động của luật sư cùng với Sở Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền khác (nếu thấy cần thiết, ví dụ phối hợp với cơ quan thuế...). Nghề luật sư với tính chất đặc thù đòi hỏi sự quản lý bằng chuyên môn chứ không phải chỉ bằng thẩm quyền hành chính theo lãnh thổ là hiệu quả.

(4) Liên đoàn Luật sư Việt Nam đồng ý việc giao cho Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra hoạt động của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư có trụ sở trên địa bàn tỉnh, thành phố; kiểm tra các tổ chức không phải tổ chức hành nghề luật sư nhưng kinh doanh dịch vụ pháp lý là đúng.

Liên đoàn Luật sư Việt Nam đề nghị cân nhắc việc quy định tuổi, thời gian giữ nhiệm kỳ của người đứng đầu tổ chức xã hội-nghề nghiệp luật sư. Về nội dung này nên để Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam quy định, vẫn bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng.

- Liên đoàn Luật sư Việt Nam đề nghị cân nhắc quy định về kỳ thi quốc gia theo các lập luận được trình bày về ý kiến đối với chính sách 1.

- Liên đoàn Luật sư Việt Nam cho rằng, không nên quy định các cơ quan tiến hành tố tụng tham gia vào việc quản lý về tổ chức và hoạt động của luật sư. Đầu mối quản lý nên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tư pháp là đủ.

- Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhất trí cần bổ sung quy định về mối quan hệ giữa cơ quan quản lý nhà nước với Mặt trận Tổ quốc trong quản lý tổ chức và hoạt động luật sư, tuy nhiên, cần làm rõ (Bộ Tư pháp hay Mặt trận Tổ quốc) cơ quan nào là cơ quan chịu trách nhiệm chính, cơ quan nào là phối hợp khi quản lý luật sư, nghề luật sư.

- Về giải pháp tối ưu lựa chọn và lý do lựa chọn: Liên đoàn Luật sư Việt Nam đề nghị lưu ý sửa nhận định sau: "Công tác chỉ đạo giải quyết các trường hợp luật sư vi phạm đạo đức nghề nghiệp chưa kịp thời, hiệu quả", do nhận định này chưa chính xác, vì trong nhiều năm vừa qua Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư đã nỗ lực làm công tác này tương đối tốt, rất ít trường hợp xử lý chậm, không hiệu quả nên cần phải sửa lại nhận định này.

5. Ngoài ba chính sách được đưa ra trong Hồ sơ chính sách, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đề nghị bổ sung thêm các chính sách sau đây:

"Chính sách 4: Nâng cao và phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội nghề nghiệp luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; tự chịu trách nhiệm của đội ngũ luật sư khi cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng và cộng đồng xã hội; nâng cao ý thức tự trọng, tự tôn và danh dự của luật sư và nghề nghiệp luật sư khi phục vụ cộng đồng, từ đó sẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư.

Đây nên được coi là chính sách quan trọng nhất khi sửa đổi Luật Luật sư lần này, vì nó phù hợp với bản chất của nghề luật sư là tự quản, tự chịu trách nhiệm về chất lượng hành nghề và cung cấp dịch vụ pháp lý. Đồng thời tính chất tự quản là phù hợp với thông lệ quốc tế.

4.1. Mục tiêu của chính sách

Phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội nghề nghiệp luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; tự chịu trách nhiệm của mỗi luật sư và cả đội ngũ luật sư khi cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng để người dân khi sử dụng dịch vụ pháp lý của luật sư luôn đảm bảo chất lượng. Đồng thời, khơi dậy lòng tự trọng, tự tôn và danh dự của mỗi luật sư và nghề luật sư khi phục vụ cộng đồng. Coi đây là một nghề cao quý, được xã hội tôn vinh vì có những đóng góp thiết thực trong bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, cá nhân và nhà nước. Những đóng góp của đội ngũ luật sư trong cung cấp dịch vụ pháp lý và phục vụ cộng đồng với người dân và xã hội đã được nhà nước và xã hội ghi nhận.

4.2. Nội dung của chính sách

- Quy định rõ hơn về vai trò tự quản của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; quyền và nghĩa vụ của luật sư trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng.

- Quy định về trách nhiệm luật sư trong việc phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ công lý, bảo vệ pháp chế.

- Quy định về ý thức trách nhiệm của luật sư trong việc phục vụ cộng đồng và trách nhiệm xã hội khác.

4.3. Các giải pháp thực hiện chính sách

- Giao trách nhiệm rõ hơn cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư và tổ chức hành nghề luật sư tuyên truyền, vận động, giám sát và xử lý những luật sư không làm tròn bổn phận của nghề luật sư khi cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng.

- Giao trách nhiệm rõ hơn cho cơ quan quản lý nhà nước về luật sư trong việc kiểm tra, đánh giá, rà soát những hoạt động luật sư phù hợp với pháp luật và xử lý các trường hợp không làm đúng quy định.

- Tăng cường phối hợp giữa tổ chức xã hội nghề nghiệp luật sư với quản lý nhà nước về hành nghề luật sư trong kiểm tra, giám sát, tổng kết, đánh giá về hoạt động luật sư và khen thưởng, kỷ luật luật sư.

Chính sách 5: Hoàn thiện thể chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; hỗ trợ tạo điều kiện cho luật sư trong hoạt động hành nghề.

5.1. Mục tiêu của chính sách: Thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường hoạt động thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi; thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích hoạt động luật sư phát triển

5.2. Nội dung của chính sách: có chính sách hỗ trợ luật sư hoạt động ở vùng sâu, vùng xa; quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp, tạo điều kiện cho luật sư hành nghề đúng pháp luật.

5.3. Giải pháp: Nghiên cứu hoàn thiện quy định của pháp luật về luật sư và pháp luật có liên quan tới hoạt động hành nghề luật sư, trong đó có việc sửa đổi toàn diện Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 do Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chủ trì xây dựng chính sách. Từ đó, xóa bỏ rào cản, bãi bỏ thủ tục hành chính liên quan đến cấp Thông báo về việc đăng ký bào chữa, tăng cơ hội đảm bảo quyền tiếp cận sớm nhất của người bào chữa với người bị buộc tội bị tạm giữ, tạm giam khi luật sư tham gia tố tụng".

Trên đây là ý kiến của Liên đoàn Luật sư Việt Nam về Hồ sơ chính sách Luật Luật sư (sửa đổi), xin gửi Bộ Tư pháp tham khảo và quan tâm trong quá trình hoàn thiện Hồ sơ chính sách nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng BTP (phụ trách LĐ);
- Cục Bổ trợ tư pháp – BTP;
- Cục A03 – Bộ Công An;
- Các PCTLĐ;
- Các UVBTVLĐ;
- Ban Chủ nhiệm các ĐLS;
- Lưu: Văn phòng, UBXDPL&TGPL.

CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG LUẬT SƯ TOÀN QUỐC

LS.TS Đỗ Ngọc Thịnh